TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày 29-9-2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh du học"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ửng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hiệp và ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh du học*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H; địa chỉ: Số 10 đường C, khối 02, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H1; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Th; địa chỉ: Số 10 đường C, khối 02, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*theo văn bản ủy quyền ngày 06-3-2023*) – *Có mặt.*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T1; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh T2; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ cuối cùng: Số 64, H, I, Gunsan, J, Korean – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-3-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28-10-2021, Công ty TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H (*viết tắt là Công ty*) ký kết Hợp đồng tư vấn du học số: 112/2021/TVDH để tư vấn

cho anh Nguyễn Minh T2 đi du học tại Hàn Quốc. Ngày 22-02-2022, giữa Công ty và ông Nguyễn Xuân T1 (*bố anh T2*) ký kết hợp đồng bảo lãnh về việc ông T1 bảo lãnh cho việc thực hiện nghĩa vụ của anh T2 đối với Công ty phát sinh từ hợp đồng tư vấn du học.

Quá trình tư vấn, Công ty đã phổ biến cho anh T2 và ông T1 về quyền, nghĩa vụ của du học sinh và người bảo lãnh cho du học sinh, quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm hợp đồng khi du học sinh có hành vi bỏ học, bỏ trốn khỏi nơi đang học tập tại Hàn Quốc. Công ty đã hướng dẫn hồ sơ, thủ tục xuất nhập cảnh cho anh T2 và anh T2 đã sang Hàn Quốc bắt đầu khóa học tại Trường Đại học H từ ngày 03-3-2022. Tuy nhiên, Trường Đại học H có thông báo về việc anh T2 tự ý bỏ học, bỏ trốn khỏi nơi ở từ ngày 09-7-2022 đến ngày 23-8-2022 nhằm cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Nhà trường và Công ty đã nhiều lần tìm kiếm thông tin liên lạc với anh T2 nhưng không có kết quả. Ngày 25-8-2022, Công ty có văn bản thông báo cho ông T1 về việc anh T2 bỏ trốn để phối hợp cùng Công ty và nhà trường liên lạc với anh T2 quay lại trường tiếp tục học tập nhưng ông T1 không hợp tác.

Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T1 phải bồi thường cho Công ty số tiền 200.000.000 đồng theo Hợp đồng tư vấn du học số: 112/2021/TVDH ngày 28-10-2021, Hợp đồng bảo lãnh ngày 22-02-2022 và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày Công ty có văn bản thông báo về việc du học sinh bỏ học đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T1 trình bày:

Giữa anh T2 và Công ty có ký kết hợp đồng tư vấn du học về việc Công ty sẽ tư vấn cho anh T2 đi du học tại Hàn Quốc, đồng thời ông có ký hợp đồng bảo lãnh cho việc thực hiện các nghĩa vụ của anh T2 phát sinh từ hợp đồng tư vấn du học với Công ty. Tháng 02-2021 anh T2 đã sang Hàn Quốc, khoảng 01 tháng sau anh T2 bỏ ra ngoài đi làm nên người của Công ty có đến nhà nói ông động viên anh T2 quay lại trường học. Sau khi về lại trường một thời gian thì anh T2 tiếp tục ra ngoài đi làm, thỉnh thoảng mới gọi về cho gia đình, ông không biết hiện nay anh T2 đang ở đâu, làm gì. Ông đã đưa cho anh T2 tổng số tiền khoảng 250.000.000 đồng để nộp cho Công ty làm chi phí đi du học, ông không có lỗi nên đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty nhằm đảm bảo cho quyền lợi của gia đình ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T2: Do anh Nguyễn Minh T2 đã vắng mặt tại nơi học tập theo hợp đồng ban đầu nên quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của anh T2 cho Tòa án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35

của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 335, điều 336, khoản 1 Điều 339, khoản 1 Điều 340 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H: Buộc ông Nguyễn Xuân T1 phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H số tiền bảo lãnh là 200.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày Công ty có văn bản thông báo về việc du học sinh bỏ học đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tiền theo cam kết hợp đồng bảo lãnh do du học sinh được bảo lãnh vi phạm hợp đồng tư vấn du học, đây là loại tranh chấp hợp đồng dân sự, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh T2 đã xuất cảnh sang Hàn Quốc theo hợp đồng tư vấn du học và đã tự ý bỏ học nên căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[1.3]. *Về việc giải quyết vắng mặt đương sự:*

Anh T2 đang ở nước ngoài nhưng đã bỏ đi khỏi nơi học tập theo hợp đồng tư vấn du học ban đầu nên nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Xuân T1 là người bảo lãnh cho anh T2 cũng không biết rõ địa chỉ của anh T2, chỉ biết anh T2 đang ở Hàn Quốc nên cũng không cung cấp được địa chỉ. Do vậy, anh T2 thay đổi địa chỉ, nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn về nơi cư trú, làm việc mới nên coi là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân T1, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 28-10-2021, giữa Công ty và anh T2 ký kết Hợp đồng tư vấn du học số: 112/2021/TVDH về việc Công ty tư vấn cho anh T2 đi du học tại Hàn Quốc. Ngày 22-02-2022, giữa Công ty và ông T1 ký kết hợp đồng bảo lãnh, nội dung ông T1 bảo lãnh cho việc thực hiện nghĩa vụ của anh T2 đối với Công ty phát sinh từ hợp đồng tư vấn du học. Xét thấy, hợp đồng tư vấn du học và hợp đồng bảo lãnh phát sinh hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự.

[2.2]. Tại mục 2.2.6 Điều 2 của hợp đồng tư vấn du học, hai bên thỏa thuận "*Kể từ khi được tiếp nhận cho đến khi kết thúc chương trình đào tạo ngôn ngữ tại Trường Đại học H... bên B (anh T2) có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của nhà trường, đặc biệt là không được bỏ học, rời khỏi trường học và/hoặc cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Bên B được coi là bỏ trốn nếu trong 07 ngày bên B không đến lớp và không có lý do chính đáng mà có công văn từ phía trường hoặc giấy chứng nhận chuyên cần của nhà trường thông báo về cho bên A (Công ty) thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự nguyện đồng ý chịu phạt cho bên A vô điều kiện với mức tiền phạt được thỏa thuận là 200.000.000 đồng*". Ngày 25-8-2022, Trường Đại học H có Biên bản xác nhận anh T2 đã vắng học trong khoảng thời gian từ ngày 09-7-2022 đến ngày 23-8-2022. Như vậy, anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tư vấn du học.

[2.3]. Theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 2 và khoản 3 Điều 4 của hợp đồng bảo lãnh thì ông T1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty do anh T2 vi phạm hợp đồng tư vấn du học với giá trị tài sản bảo lãnh là 200.000.000 đồng. Ngày 25-8-2022, Công ty đã có Công văn số: 01/2022 yêu cầu ông T1 phối hợp và thực hiện đúng quy định của hợp đồng bảo lãnh nhưng ông T1 không phản hồi.

[2.4]. Xét thấy, việc anh T2 vi phạm hợp đồng tư vấn du học đã làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của ông T1 đối với Công ty theo hợp đồng bảo lãnh. Do đó, áp dụng Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ông T1 phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày Công ty có văn bản thông báo (*25-8-2022*) đến ngày xét xử sơ thẩm (*29-9-2023*) là 13 tháng 04 ngày theo cam kết (*tính tròn 13 tháng theo ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*) với mức lãi suất chậm trả tiền quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, cụ thể: (*200.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 13 tháng*) = 21.580.000 đồng, tổng số tiền là 221.580.000 đồng. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn số tiền 221.580.000 đồng theo cam kết của hợp đồng bảo lãnh nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[2.5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H. Buộc ông Nguyễn Xuân T1 phải bồi thường cho Công ty

TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H tổng số tiền 221.580.000 đồng (*hai trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó số tiền cam kết bồi thường là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), tiền lãi chậm trả là 21.580.000đ (*hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Nguyễn Xuân T1 phải chịu 11.079.000 (*mười một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại và Nguồn nhân lực H số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 30-3-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Anh Ửng